

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chương V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Mục 1. Giới thiệu

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu

1.1. Mô tả khái quát về dự án/ dự toán mua sắm

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư Phúc Bồi, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ.

- Địa điểm xây dựng: Xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Quỳnh Phụ.

- Loại, cấp công trình, nhóm dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III; Dự án nhóm B.

- Tổng mức đầu tư: **214.201.152.000** đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười bốn tỷ, hai trăm lẻ một triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Thời gian thực hiện dự án: Không quá 03 năm kể từ ngày khởi công.

1.2. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 07: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công.

- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quỳnh Phụ.

- Giá gói thầu: 1.703.065.000 VND (Một tỷ bảy trăm lẻ ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Nguồn vốn: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

- Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.

- Nhà thầu tư vấn được lựa chọn phải đảm bảo tiến độ thực hiện của gói thầu, đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Mục 2. Phạm vi công việc

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện

Nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình thực hiện các công việc cụ thể như sau:

1.1. Phạm vi quy mô dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư Cầu Xá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên với diện tích quy hoạch $S = 12,918\text{ha}$, bao gồm các hạng mục sau:

1.1.1. San lấp mặt bằng:

- Vật liệu san nền sử dụng cát đen modul $0,7 \div 1,4$.
- Độ chặt san nền $K=0,90$.
- Vết bùn khu vực ao, vết hữu cơ khu vực ruộng trước khi san lấp. Tận dụng đất đào đắp đất khu vực cây xanh.

1.1.2. Đường giao thông

1.1.2.1 Quy mô đường

- Đường DH.74: Bề rộng đường 29,2m, bao gồm mặt đường rộng 15,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 7,1m, mặt cắt $(7,1 + 15 + 7,1)\text{m}$.

- Đường quy hoạch số 1, 2, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 14: Bề rộng đường 15,5m, bao gồm mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 4,0m, mặt cắt $(4,0+7,5+4,0)\text{m}$.

- Đường quy hoạch 11: Bề rộng đường từ 20,5m đến 23,5m, bao gồm mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè phía đất ở mới rộng 5,0m, vỉa hè phía còn lại rộng 5,0- 8,0m, mặt cắt $(5,0+10,5+5,0-8,0)\text{m}$.

- Đường quy hoạch số 13: Bề rộng đường 21,0m, bao gồm mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè bên trái rộng 5m, bên phải rộng 5,5m, mặt cắt $(5,0+10,5+5,5)\text{m}$.

- Đường quy hoạch số 3, 6, 8: Bề rộng đường 20,5m, bao gồm mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 5,0m, mặt cắt $(5,0+10,5+5,0)\text{m}$.

- Đường quy hoạch số 14: Bề rộng đường 13,5-14,5m, bao gồm mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè phía đất ở mới rộng 4,0m, vỉa hè phía còn lại rộng 2,0-3,0m, mặt cắt $(4,0+7,5+2,0-3,0)\text{m}$.

- Đường quy hoạch số 15: Bề rộng đường 14,0-20,0m, bao gồm mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè phía đất ở mới rộng 4,0m, vỉa hè phía còn lại rộng 2,5-8,5m, mặt cắt $(4,0+7,5+2,5-8,5)\text{m}$.

1.1.2.2. Kết cấu áo đường, bãi đỗ xe

a. Kết cấu mở rộng đường DH.74

- Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm (Tưới lớp dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m²).
- Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm (Tưới lớp thấm bám tiêu chuẩn 1 kg/m²).

- Lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 30cm.
- Lớp cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 50cm.

b. Kết cấu tăng cường đường ĐH.74:

- Bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.
- Bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa C12,5 (tưới nhựa dính bám hàm lượng nhựa 0,5kg/m²).
- Mặt đường cũ.

c. Kết cấu tăng cường đường QH.8, QH11.

- Bê tông nhựa C16 dày 7cm.
- Bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa C16 (tưới nhựa dính bám hàm lượng nhựa 0,5kg/m²).
- Mặt đường cũ.

d. Kết cấu các tuyến còn lại và phạm vi mở rộng đường QH.8, QH11 và bãi đỗ xe.

- Bê tông nhựa C16 dày 7cm (Tưới nhựa thấm bám hàm lượng nhựa 1kg/m²).
- Móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.
- Móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.
- Cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 50cm.
- Cát đen tôn nền đầm chặt $K=0,95$.

1.1.2.3. Kết cấu vỉa hè

Kết cấu vỉa hè gồm: Lát gạch Tezzaro kích thước (40x40x3)cm, vữa xi măng mác M75; Bê tông lót mác M150 dày 10cm; Cát tôn nền đầm chặt $K=0,95$.

1.1.2.4. Kết cấu bó vỉa, rãnh vét thu nước mép đường, bó hè

- Bó vỉa hè bằng bê tông mác M200 có kích thước (20x30x100)cm và (20x30x25)cm, vữa xi măng mác M100 dày 3cm; Cấp phối đá dăm loại II dày 15cm.
- Rãnh thoát nước mép đường bằng bê tông mác M200 dày 7cm.
- Bó gáy hè xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; Bê tông lót mác M150 dày 10cm.

1.1.2.5. Cây xanh

- Hồ trồng cây kích thước (1,2x1,2)m, khoảng cách các hồ trồng cây trung bình 8m/hồ. Kết cấu: xây gạch không nung vữa xi măng mác M75, bê tông lót mác M150.
- Cây xanh đường giao thông, khu cây xanh tập trung trồng các loại cây xanh phù hợp khí hậu địa phương.

1.1.2.6. Tường chắn

Tường chắn có kết cấu: Tường xây gạch vữa xi măng mác M75; Bê tông lót mác M150 dày 10cm; Nền gia cố cọc tre D=6-8cm, mật độ 25 cọc/m², cọc dài 1,5m.

1.1.2.7. Tổ chức giao thông

Tổ chức giao thông: Sơn vạch kẻ đường, biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

1.1.3. Hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa gồm công bê tông cốt thép D600, D800, HDPE D315 dọc các trục đường và hệ thống hố ga thu nước với các cửa thu nước mặt đường.

- Kết cấu cống tròn gồm: Cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn mác M300; Đế cống bằng bê tông mác M150 dày 10cm, chèn khe bằng bê tông mác M100. Tại vị trí qua đường gia cố cọc tre D=(6-8)cm, dài 1,5m, mật độ 25 cọc/m².

- Kết cấu hố ga gồm: Tấm đan bê tông cốt thép mác M200 dày 12cm, giằng bê tông cốt thép mác M200; Thành xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; Đáy bằng bê tông cốt thép mác M200 dày 15cm, lớp đá dăm đệm móng dày 10cm.

- Kết cấu hố ga thu nước: Hố ga thu nước bằng bê tông cốt thép mác M250 đá 1x2 đúc sẵn, thu nước vào hố ga thăm bằng 2 ống uPVC C3 D200, đường ống thu nước ngang đường bằng ống HDPE D315. Tấm chắn rác bằng gang đúc kích thước khung (530x960)mm, nắp (430x860)mm, tải trọng 25T.

1.1.4. Hệ thống thoát nước thải

- Tuyến ống thu gom nước thải xây dựng tại khe kỹ thuật phía sau dãy nhà và dọc tuyến đường; thiết kế dùng ống HDPE D315, D400 và hố ga, hố bơm.

- Kết cấu hố ga gồm: Tấm đan bê tông cốt thép mác M250 dày 10cm, giằng bê tông cốt thép mác M250; Thành xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; Đáy bằng bê tông cốt thép mác M200 dày 15cm, lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm.

- Kết cấu hố bơm: Hố bơm bằng bê tông cốt thép mác M250, bê tông lót mác M100 dày 10cm.

1.1.5. Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước lấy từ nguồn cấp nước hiện có trên đường ĐT.396B.

- Tuyến đường ống phân phối là ống HDPE D110; Tuyến ống dịch vụ là ống HDPE D50. Đối với những vị trí ống cấp nước đi dưới lòng đường sử dụng tấm bê tông cốt thép M200 đúc sẵn phân tải để bảo vệ ống cấp nước.

- Trụ cứu hỏa DN100 lấy nước từ đường ống phòng cháy riêng với khoảng cách trung bình 150m/trụ.

1.1.6. Hệ thống xử lý nước thải

a. Phần Xây dựng:

- Cụm bể xử lý nước thải có kích thước tổng thể cụm bể BxLxH = (17,9x11,2x4,3)m. Kết cấu cụm bể: Bể bê tông cốt thép toàn khối mác M300 trên nền gia cố cọc tre mật độ 25 cọc/m², cọc dài 2,0m.

- Nhà điều khiển: Nhà 1 tầng có kích thước BxL=(10x4,94)m, cao 3,92m. Kết cấu tường xây gạch không nung, dầm, sàn bê tông cốt thép mác M200. Móng đơn bê tông cốt thép mác M200, kết hợp móng xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; lớp bê tông lót mác M150 dày 10cm.

b. Phần thiết bị công nghệ: Thiết bị công nghệ xử lý nước thải được Sở Khoa học và công nghệ tham gia ý kiến thẩm định tại Văn bản số 2445/SKHCN-CNĐMST ngày 12/12/2025.

1.1.7. Hệ thống thông tin liên lạc:

Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, bao gồm: Đường ống HDPE D160 cùng hệ thống ga để luồn cáp đến các lô đất. Phần cáp thông tin do các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông đầu tư sau.

1.1.8. Hệ thống điện

Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở về hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng theo Văn bản số 1984/SCT-QLNL ngày 01/11/2025 của Sở Công Thương về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở hạng mục Hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư Phúc Bồi, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ (nay là xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên).

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn

- Nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và trách nhiệm theo các điều khoản của hợp đồng và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình phải tuân thủ hồ sơ dự án đã được phê duyệt, quy hoạch đã phê duyệt.

+ Nhà thầu tư vấn phải quản lý chất lượng báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm liên quan và quy định của pháp luật xây dựng.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình phải phù hợp với chức năng sử dụng; đảm bảo an toàn, tiết kiệm, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng; các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.

- Nhà thầu tư vấn phải phối hợp cùng với Chủ đầu tư trong việc thẩm định, chỉnh sửa hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình theo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thẩm tra, thẩm định hồ sơ.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình án bao gồm:

+ Thuyết minh gồm các nội dung theo quy định; các chỉ dẫn kỹ thuật; các bản tính toán kết cấu...;

+ Bản vẽ phải thể hiện đầy đủ các kích thước, thông số kỹ thuật, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện lập dự toán công trình; Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu tư vấn và đóng dấu của nhà thầu tư vấn lập.

+ Dự toán công trình: Chuẩn bị các bảng khối lượng công trình xây dựng và các bảng tính toán khối lượng chi tiết theo các quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình lập thành 09 (chín) bộ.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình được Chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định của pháp luật; Trường hợp Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình không đảm bảo yêu cầu theo hợp đồng thì nhà thầu tư vấn phải thiết kế lại và chịu mọi chi phí. Nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng thiết kế.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV.

Chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn ngay khi hợp đồng có hiệu lực.

Mục 3. Báo cáo và thời gian thực hiện

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 4. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

Nhà thầu phải bố trí nhân sự đảm bảo đạt yêu cầu tối thiểu cho từng vị trí, chức danh, đặc biệt các vị trí nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đã đề xuất để thực hiện gói thầu đạt chất lượng, tiến độ theo đúng các quy định của pháp luật.

Mục 5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến: Chủ trương đầu tư, dự án, nhiệm vụ thiết kế kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan (nếu có) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.

- Cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện gói thầu, trong việc thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.

- Tổ chức các cuộc họp để báo cáo tiến độ triển khai thực hiện.

- Các nhiệm vụ khác (nếu có).